

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 457/2024/HS-PT
Ngày: 20-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán

Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 29-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh Tuấn A (Tên gọi khác: Tuấn A không lồ), sinh năm 1985, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1954; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1987, có 01 (một) con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 07/3/2013; ngày 24/12/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/12/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Trần Thái B, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo. Có mặt

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Tuấn A, Hoàng Phú T, Phạm Thị Bích V1, Sú A, Hồ Thanh Thảo V2 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội và là các đối tượng nghiện ma túy. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và có tiền mua ma túy để sử dụng nên các đối tượng nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019, Nguyễn Thanh Tuấn A với vai trò là người tổ chức, người thực hành đã giao ma túy cho Hoàng Phú T, Phạm Thị Bích V1, Huỳnh Tấn T (em họ Tuấn A) đi bán cho các con nghiện trên địa bàn huyện T và bán ma túy cho Sú A S để S đi bán cho các con nghiện và được Tuấn A trả tiền công. Quá trình điều tra đã phân hóa và làm rõ cụ thể hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

- Hành vi đồng phạm của Hoàng Phú T, Phạm Thị Bích V1 trong việc giúp Tuấn A bán trái phép chất ma túy:

Hoàng Phú T bắt đầu giúp Tuấn A bán ma túy từ đầu tháng 10 năm 2018 đến ngày 28/01/2019 bằng hình thức Tuấn A đưa ma túy cho K, sau đó K phân lẻ bán lại cho những người nghiện, số tiền bán ma túy có được sẽ đưa lại cho Tuấn A và được Tuấn A trả tiền công. Cụ thể K đã 03 lần lấy ma túy từ Tuấn A để phân lẻ bán cho những người nghiện.

Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 15/10/2018, Nguyễn Thanh Tuấn A gọi điện thoại cho Hoàng Phú T hẹn gặp nhau ở khu vực phía trước nhà nghỉ Q2 thuộc khu B, thị trấn T để giao ma túy, tại đây Nguyễn Thanh Tuấn A đã đưa cho K một gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong có chứa “01 góc tư” ma túy đá, K mang vào phòng 106 nhà nghỉ Q2 cất giấu và phân lẻ thành 06 gói ma túy nhỏ bán cho 03 người nghiện, mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 500.000đ, số tiền thu được là 3.000.000đ, số tiền này K đưa lại cho Tuấn A và được Tuấn A trả công 500.000đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng ngày 28/11/2019, Nguyễn Thanh Tuấn A gọi điện thoại cho K hẹn đến dốc Km 123 Quốc lộ B thuộc khu A, thị trấn T, K đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng đen, biển số 59P1-354.69 từ nhà nghỉ Q2 đến điểm hẹn. Tuấn A điều khiển xe mô tô từ hướng huyện Đ chạy về và quay đầu xe chạy song song với K, đưa cho K 01 gói ma túy đá (01 góc tư) rồi chạy xe về hướng huyện Đ, còn K cầm ma túy trên tay chạy về nhà nghỉ Q2 phân lẻ thành 05 gói ma túy và bán cho 03 người nghiện mỗi gói giá 600.000đ, số tiền thu được là 3.000.000đ, số tiền này K đưa cho Tuấn A và được Tuấn A trả công 500.000đ.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 27/01/2019, Nguyễn Thanh Tuấn A điều khiển xe mô tô đến khu vực phía trước nhà nghỉ Q2 bỏ vào thùng rác 01 gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong có chứa ma túy “01 góc tư” rồi gọi điện thoại cho K đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, K mang vào phòng 106 nhà nghỉ Q2 phân thành 02 gói cất giấu vào bên trong chiếc đèn pin để trên đầu giường ngủ với mục đích nhằm bán cho người nghiện. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị

Bích V1 đến phòng 106 nhà nghỉ Q2 để xin K cho ngủ nhờ, tại đây K có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho V1 sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 01 giờ 10 phút ngày 28/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Phú T vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng Phạm Thị Bích V1 và có hành vi cất giấu 02 gói ni lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác. (Bút lục 175 – 178; 182-191, tập 2).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành niêm phong chất nghi là ma túy và ra quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật. Tại Kết luận giám định số 142/PC09-GĐMT ngày 01/02/2019 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5022 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2000gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=2,3734gam; M2=0,1549gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 142/PC09-GĐMT.

Mở rộng quá trình điều tra còn làm rõ được hành vi đồng phạm giúp sức của Phạm Thị Bích V1 trong việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Tuấn A, cụ thể hành vi phạm tội như sau: Phạm Thị Bích V1 là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 8/2018, V1 quen biết với K, Tuấn A, do K, Tuấn A đến nhà V1 chơi và giữa Tuấn A với Phạm Thị Bích P (em ruột V1) có quan hệ tình cảm yêu đương. Trong khoảng thời gian này, V1 biết K, Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy và Tuấn A là đầu mối bán ma túy tại địa phương. Khoảng tháng 10/2018, do cần tiền tiêu xài cá nhân và để có tiền mua ma túy sử dụng, V1 bắt đầu giao bán ma túy giúp K và Tuấn A, cách thức giao dịch như sau: Khi người nghiện muốn mua ma túy sẽ gọi điện thoại cho V1 qua số điện thoại 0379.244.817 hoặc trực tiếp đến nhà V1 để thỏa thuận số lượng ma túy và giá cả. Sau đó, V1 sẽ gọi điện thoại cho K thông qua số 0989.860.951 để hỏi K còn ma túy không, nếu còn thì V1 sẽ báo lại cho người mua, còn K sẽ báo với Tuấn A để phân ma túy, nếu người mua với số lượng ma túy lớn khoảng từ “hộp 10” trở lên (giá từ 6.000.000 đồng) thì Tuấn A sẽ mang ma túy đến cho K hoặc nếu người mua quen thì Tuấn A trực tiếp giao bán. Nếu ma túy dưới “hộp 5” (giá dưới 5.000.000 đồng) hoặc những gói ma túy nhỏ có giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng thì K sẽ điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn ở quán cà phê hoặc ném bịch ma túy có quấn băng keo đen ở khu vực bồn hoa thuộc dải phân cách đường vào công viên S cách đường T khoảng 100m, sau đó V1 đến lấy về giao bán cho những người nghiện muốn mua, số tiền có được từ việc bán ma túy V1 đưa lại hết cho K, K đưa lại cho Tuấn A, sau đó Tuấn A sử dụng số điện thoại 0356.138.178 gọi cho V1 để thông báo số tiền công và đưa tiền cho K để K đưa tiền công cho V1 từ 100.000đ đến 200.000đ. Với cách thức như trên, vào tháng 12 năm 2018 theo chỉ đạo của Nguyễn Thanh Tuấn A, K đã hai lần giao ma túy cho V1 và V1 đã bán ma túy cho khoảng 10 người nghiện.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại nhà Phạm Thị Bích V1 thuộc ấp B, xã P, huyện T, phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ số 1: 02 bình nhựa có gắn ống hút được làm từ chai nhựa, 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Bích V1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với H2 quá trình điều tra ban đầu K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, K khai nhận nguồn ma túy K bán cho các con nghiện là lấy từ Tuấn A và Tuấn A là người trực tiếp chỉ đạo việc bán trái phép chất ma túy và K được hưởng lợi từ việc Tuấn A trả tiền công. Sau đó K thay đổi lời khai không thừa nhận việc lấy ma túy từ Tuấn A mà mua của một đối tượng tên L (không xác định được nhân thân, lai lịch), ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án từ lời khai của các bị can, các con nghiện, các hoạt động nghiệp vụ như nhận dạng, đối chất, trích sao dữ liệu điện thoại của K có thể khẳng định trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 28/01/2019, thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thanh Tuấn A, K đã nhận ma túy của Tuấn A về phân lẻ bán lại cho các con nghiện và được hưởng lợi từ việc Tuấn A trả tiền công bán ma túy.

- Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Sú A, Hồ Thanh Thảo V2, Huỳnh Tấn T:

Sú A S và Hồ Thanh Thảo V2 có mối quan hệ tình cảm sống chung với nhau như vợ chồng.

Do bản thân Sáng là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài cá nhân và đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Khoảng cuối năm 2018, Sáng thông qua các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện T thì biết được Nguyễn Thanh Tuấn A có nguồn ma túy nên Sáng xin số điện thoại của Tuấn A và chủ động liên lạc đề thỏa thuận số lượng, số tiền mua ma túy từ Tuấn A. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến ngày 09/4/2019, S đã 08 lần mua ma túy của Tuấn A về phân lẻ bán cho các con nghiện, sau khi mua được ma túy, S đem về nơi ở của mình tại ấp A, xã P, huyện T, phân lẻ ra thành nhiều gói với kích thước khác nhau tùy theo giá tiền bán ra, đối với “hộp 5” phân được 25 gói, “hộp 10” phân được 40 gói và bán với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng tùy vào kích thước của mỗi gói ma túy. Cách thức mua bán của Sú A S1 như sau khi con nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy thì điện thoại trực tiếp cho Sáng thông qua số điện thoại “0367.709.770” để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua, sau đó Sáng hẹn địa điểm giao dịch phía sau quán cà phê Chuông G hoặc đường hẻm bên hông Trường trung học cơ sở N2 thuộc ấp A, xã P, huyện T, với phương thức và thủ đoạn nêu trên, Sú A đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng sau: Bán cho Nguyễn Hoài T1, sinh năm 1994, ngụ ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, khoảng 20 lần, mỗi lần 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/gói; Bán cho Trần Đình D1 (tên gọi khác là S2), sinh năm 1992, ngụ ấp G, xã P, huyện T, khoảng 20 lần, mỗi lần 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/gói; Bán cho Lưu Tấn P1, sinh năm 1994, ngụ ấp A, xã P, huyện T, khoảng 20 lần, mỗi lần 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/gói; Bán cho Dương Ngọc N, sinh năm 1993, ngụ thị trấn T, huyện T, 02 lần

mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng. Ngoài ra, Sú A S1 còn khai nhận bán cho các đối tượng khác trên địa bàn, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, ngụ ấp G, xã P, huyện T, 01 lần 01 gói giá 300.000 đồng; bán cho đối tượng tên gọi “Bờm Ba Lý” 02 lần mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng; bán cho đối tượng tên “Đen” 03 lần mỗi lần 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bán cho đối tượng tên “L1” nhà ở đối diện nhà thờ T4 thuộc xã P khoảng 25 lần, mỗi lần 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng; bán cho đối tượng tên “Khôi” 01 lần, 01 gói giá 300.000 đồng; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng các đối tượng trên không có mặt tại địa phương hoặc chưa xác định được, hiện chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ xử lý.

Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng với Sú A tại ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Hồ Thanh T2 Vy biết rõ Sáng là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, số tiền tiêu xài cá nhân của Sáng có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân V2 biết rõ điều đó nhưng khi được Sáng nhờ nhận tiền từ Lưu Tấn P1 (người nghiện ma túy), V2 biết đó là tiền Sáng bán ma túy cho P1 nhưng vẫn đồng ý, cụ thể vào khoảng thời gian trước Tết nguyên đán năm 2019, Lưu Tấn P1 có điện thoại cho S1 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì S1 đồng ý. Thời điểm này S1 không có ở nhà nên đã điện thoại cho V2 nhờ V2 lấy tiền từ P1 và chỉ chỗ cất giấu ma túy để P1 tự lấy. Lần thứ hai, vào khoảng thời gian vừa qua Tết nguyên đán năm 2019, P1 cũng hỏi S1 mua ma túy và S1 nhờ V2 lấy tiền, lấy tiền xong thì chỉ chỗ ma túy cho P1. Ngoài ra, Hồ Thanh Thảo V2 còn giúp Sú A S1 hai lần đến phòng trọ của Nguyễn Thanh Tuấn A tại khu B, thị trấn T, huyện T, để trả tiền mua ma túy thiếu cho Tuấn A.

Đến ngày 09/4/2019 tại khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, khi Sú A S1 đang có hành vi cất giấu 32 gói ni lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Sáng khai nhận là ma túy) nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành niêm phong chất nghi là ma túy và ra quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật. Tại Bản kết luận giám định số:271/PC09-GĐMT ngày 18/4/2019 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,7214 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,3958 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 6,1207 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1339 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1=3,6174gam; M2=3,1615gam; M3=5,8471gam; M4=0,1020gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 271/PC09-GĐMT.”

Mở rộng quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chứng minh được hành vi phạm tội của Huỳnh Tấn T trong việc giúp sức cho Nguyễn Thanh Tuấn A bán ma túy cho Sú A S1. Cụ thể vào cuối tháng 10/2018, Tuấn A có nhờ T ra nhà Tuấn A phụ giúp công việc làm vườn (đào gốc cây và chăm sóc cây kiểng). Trong khoảng thời gian làm việc tại nhà Tuấn A, Tuấn A cũng nhiều lần nhờ T đi giao đồ vật giúp cho Tuấn A, thời điểm này T chưa biết Tuấn A có bán ma túy và cũng không biết đồ vật Tuấn A nhờ giao là vật gì (gói đồ Tuấn A nhờ T giao thường được gói kỹ lại bên ngoài), cho đến giữa tháng 02/2019, thời điểm này T đã biết Tuấn A có liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng khi Tuấn A nhờ T giao giúp cho Sú A Sáng 01 gói thuốc Jét bên trong có ma túy tại quán C thuộc thị trấn T, T biết là Tuấn A nhờ T đi giao ma túy giúp Tuấn A cho người khác nhưng vẫn đồng ý đi giao ma túy giúp Tuấn A. Ngày 11/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Tấn T, đồng thời tạm giữ của T: 01 điện thoại di động bị bể màn hình.

Tại Cơ quan điều tra, Sú A, Hồ Thanh Thảo V2, Huỳnh Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, ngày 19/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh Tuấn A, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh Tuấn A.

Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh Tuấn A tại nhà bà Trần Thị Ngọc B1, sinh năm 1956, ngụ ấp B, xã P, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thanh Tuấn A những đồ vật, tài liệu như sau:

- 01 dao có lưỡi dài 16cm, cán 10cm, có bao dài 22cm; 01 dao hình lưỡi liềm màu đen, có lưỡi dài 10cm, cán dài 12cm; 03 kéo kim loại;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu S3 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

- 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 14.783.000 đồng, 02 tờ tiền có mệnh giá 2 đô la, 01 tờ tiền có mệnh giá 1 đô la;

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ trắng, biển số 60B3-59082.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh Tuấn A tại khu B, thị trấn T, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 gói ni lông chứa thảo mộc khô; 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa thảo mộc; 01 bao ni lông màu vàng bên trong chứa thảo mộc khô;

- 01 cân tiểu ly màu đen; 10 ống thủy tinh dài khoảng 20cm; 20 ống hút nước bằng nhựa màu trắng; 02 kéo cắt chỉ cán bằng nhựa màu đen; 02 điện thoại di động hiệu Samsung (01 màu trắng, 01 màu đen); 01 điện thoại di động hiệu Nokia E72, 01 điện thoại di động hiệu Philips; 04 con dao; 03 kiếm có vỏ bọc màu đen; 01 bình ga Blue Sky; 01 nồi thủy tinh có gắn ống hút; 01 bọc nylon bên trong chứa nhiều bọc nhỏ kích thước 3x4cm viền màu xanh da trời; 01 bọc nylon bên trong chứa nhiều bọc nhỏ kích thước 3x4cm viền màu trắng; 01 cân tiểu ly Am Put; 01

bọc nylon chứa nhiều bọc nylon nhỏ kích thước 1,5x2cm viền xanh lá cây; 01 bình ga mini có gắn ống khò cùng nhiều dụng cụ sử dụng ma túy khác; 01 xe mô tô biển số 60T3-8845; 01 xe mô tô biển số 59Y2-24056.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành niêm phong chất nghi là ma túy thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Thanh Tuấn A và ra quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật. Tại Kết luận giám định số 598/PC09-GĐMT ngày 25/07/2019 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

“- Mẫu thảo mộc khô (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 10,7740 gam, loại: Cần sa.

- Mẫu thảo mộc khô (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định không là ma túy, có khối lượng: 2,1140 gam.

- Mẫu thảo mộc khô (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,3131 gam, loại: Cần sa.

H1 lại đối tượng giám định: Mẫu M2 đã sử dụng hết vào công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=7,6571 gam; M3=3,6316 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 598/PC09-GĐMT”.

Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã xét xử theo Bản án số 127/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 nhưng sau đó bị hủy án theo Bản án số 268/2022/HS-PT ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đối với nội dung yêu cầu điều tra bổ sung, làm rõ một số tình tiết liên quan đến vụ án được nêu trong Bản án phúc thẩm số 268/2022/HS-PT ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số 28/2023/HSST-QĐ ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú yêu cầu Viện kiểm sát tiến hành tra cứu thông tin thuê bao, nhật ký cuộc gọi của các đối tượng từ ngày 01/10/2018 đến tháng 4/2019; khắc phục vi phạm tố tụng trong biên bản xác nhận số điện thoại của Nguyễn Thanh Tuấn A vào ngày 06/8/2019, Biên bản kiểm tra dữ liệu, thống kê dữ liệu ngày 20/11/2019; tiến hành cho Hoàng Phú T, Huỳnh Tấn T, Sú A, Phạm Thị Bích P đối chất với Nguyễn Thanh Tuấn A để làm rõ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, một số tình tiết liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành tra cứu các thông tin thuê bao và nhật ký cuộc gọi của các đối tượng trên; tiến hành cho Hoàng Phú Trường K1, Huỳnh Tấn T, Sú A, Phạm Thị Bích P đối chất với Nguyễn Thanh Tuấn A; tiến hành hỏi cung Nguyễn Thanh Tuấn A, Tuấn A đã thừa nhận tại biên bản xác nhận số điện thoại lập ngày 06/8/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ chữ ký, chữ viết là của Tuấn A, việc xác nhận là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và thừa nhận số điện thoại 0356.138.178, 0966.206.220 là của Tuấn A. Đối với việc tiến hành cho La Văn N1, Phạm Phú A1 đối chất, nhận dạng với Nguyễn Thanh Tuấn A để làm rõ việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Tuấn A với N1, P, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh tại nơi cư trú nhưng P đã bỏ đi khỏi địa phương còn N1

đang chấp hành án phạt tù theo Bản án của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Tại Bản án số: 67/2024/HS-ST ngày 29-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tuyên Nguyễn Thanh Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A; điểm a, b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Phú T; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Sú A S1; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hồ Thanh Thảo V2; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Huỳnh Tấn T.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2019; Sú A Sáng 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2019; Hoàng P2 Trường Kỳ 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2019; bị cáo Hồ Thanh Thảo V2 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án; Huỳnh Tấn T 02 năm 06 tháng 05 ngày tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 11/5/2019, đã được trả tự do ngày 16/11/2021. Bị cáo T đã chấp hành xong.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A nhận thấy:

Từ tháng 10/2018 đến ngày 27/01/2019, bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A đã 03 lần đưa ma túy cho Hoàng Phú Trường K1 để K1 phân lẻ bán cho 03 người nghiện, thu được số tiền 6.000.000 đồng và được bị cáo Tuấn A trả công cho K1 số tiền 1.000.000 đồng. Vào ngày 28/01/2019 tại phòng 106 nhà nghỉ Q2 thuộc khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, sau khi nhận ma túy từ bị cáo Tuấn A, K1 phân lẻ ma túy ra nhằm mục đích bán và lấy một ít ma túy để tổ chức cho Phạm Thị Bích V1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra đã chứng minh

được vào tháng 12/2018, Hoàng Phú Trường K1 đã 02 lần lấy ma túy từ bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A để giao cho Phạm Thị Bích V1, sau đó V1 đã bán ma túy cho khoảng 10 con nghiện và được bị cáo Tuấn A trả tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ngày. Từ cuối năm 2018 đến ngày 09/4/2019, Sứ A có 08 lần mua ma túy của bị cáo Tuấn A với 4 lần “hộp 5” giá 3.000.000 đồng và 04 lần “hộp 10” giá 6.500.000 đồng, sau đó phân lẻ bán cho những người nghiện như: Nguyễn Hoài T1 khoảng 20 lần, số tiền thu được khoảng 4.000.000 đồng; Trần Đình D1 khoảng 20 lần, thu được số tiền khoảng 4.000.000 đồng; Lưu Tấn P1 khoảng 20 lần, thu được số tiền khoảng 4.000.000 đồng; Dương Ngọc N 02 lần được số tiền 600.000 đồng. Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng, Hồ Thanh Thảo V2 đã 02 lần giúp Sứ A S1 bán trái phép chất ma túy cho Lưu Tấn P1; Huỳnh Tấn T đã giúp cho Nguyễn Thanh Tuấn A đi giao 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa chất ma túy cho Sứ A S1 tại quán C thuộc thị trấn T, huyện T.

[3] Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Tuấn A không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ vào lời khai của Huỳnh Tấn T thể hiện: Bị cáo Tuấn A có mối quan hệ anh em cô cậu ruột với Huỳnh Tấn T. Vào cuối tháng 10/2018, Tuấn A có nhờ T đến nhà của Tuấn A phụ giúp công việc làm vườn. Trong khoảng thời gian làm việc tại nhà cho Tuấn A, Tuấn A đã nhiều lần nhờ T đi giao đồ vật giúp cho Tuấn A, thời điểm này T chưa biết Tuấn A có bán ma túy và cũng không biết đồ vật Tuấn A nhờ giao là vật gì, đến giữa tháng 02/2019 T đã biết Tuấn A có liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng khi Tuấn A nhờ đến quán cà phê Chuông G giao cho Sứ A S1 01 gói thuốc Jét bên trong có ma túy thì T đồng ý mang ma túy đến giao cho Sứ A S1 giúp Tuấn A.

[4] Đối với Sứ A S1 khai: Sứ A S1 bắt đầu mua ma túy của Nguyễn Thanh Tuấn A (tên thường gọi Tuấn A Khổng Lò) về phân lẻ ra bán cho những người nghiện để kiếm lời. Sáng mua ma túy của Nguyễn Thanh Tuấn A 08 lần, trong đó mua 04 lần “hộp 5” với giá 3.000.000 đồng và 04 lần mua “hộp 10” giá 6.500.000 đồng, địa điểm giao dịch là tại nhà Tuấn A, hoặc do Huỳnh Tấn T đi giao ma túy giúp cho Tuấn A tại quán C.

[5] Đối với Hoàng Phú Trường K1 khai: K1 và bị cáo Tuấn A là bạn bè quen biết ngoài xã hội, ngày 28/01/2019 K1 mua của một người tên L tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra bị cáo đã trình bày cụ thể và rõ ràng những lần bị cáo Tuấn A giao ma túy cho K1, địa điểm giao, phương tiện đi lại, cách thức liên lạc cụ thể Kỳ bắt đầu giúp Tuấn A bán ma túy từ tháng 10/2018 với hình thức Tuấn A đưa ma túy đá cho K1, sau đó K1 phân lẻ bán lại cho những người nghiện, số tiền bán ma túy có được sẽ đưa lại cho Tuấn A và được Tuấn A trả tiền công. Cụ thể từ tháng 10/2018 đến ngày 28/01/2019 K1 đã 03 lần lấy ma túy từ Nguyễn Thanh Tuấn A để phân lẻ bán cho những người nghiện.

[6] Hồ Thanh Thảo V2 khai đã nhiều lần giúp Sáng trả tiền nợ mua ma túy còn thiếu cho bị cáo Tuấn A.

[7] Phạm Thị Bích V1 khai nhiều lần bán ma túy của K1 và Tuấn A cho các con nghiện, tại Bản án số 101/2024/HS-ST ngày 16/8/2024, Tòa án nhân dân

huyện Tân Phú đã xét xử V1 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, V1 không kháng cáo.

[8] Nhận thấy, Sứ A, Hồ Thanh Thảo V2, Huỳnh Tấn T, Phạm Thị Bích V1, Hồ Thanh Thảo V2 và những người mua ma túy của K1 và Tuấn A để sử dụng như Nguyễn Ngọc Q1, La Văn N1, Phạm Phú A1 không có mâu thuẫn với bị cáo Tuấn A, đặc biệt là Huỳnh Tấn T có quan hệ ruột thịt với bị cáo Tuấn A. Sứ A S1, Hồ Thanh Thảo V2, Huỳnh Tấn T, Phạm Thị Bích V1 và người làm chứng khai rõ số lần mua ma túy của Tuấn A, khai rõ cách thức giao bán ma túy, nơi giao ma túy và tiền công được Tuấn A trả. Trong quá điều tra, bị cáo Tuấn A, Sứ A, Hồ Thanh Thảo V2, Huỳnh Tấn T, Hoàng Phú T, Phạm Thị Bích V1 và người làm chứng được Cơ quan điều tra tiến hành đối chất, nhận dạng bị cáo Tuấn A đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và đã nhận dạng đúng người bán ma túy là bị cáo Tuấn A. Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo Tuấn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ nhiều gói thảo mộc là cần sa, nhiều đoạn ống hút, kéo, cân tiểu ly, túi nylon; tại bản cung, bản tự khai và phiên tòa Tuấn A thừa nhận các vật chứng là của Tuấn A. Ngoài ra, Tuấn A thừa nhận có lưu số điện thoại “Lầu lái”, tức bị cáo S1 nhưng lại khai báo không quen biết Sứ A S1; thừa nhận T có đến nhà bị cáo chơi nhưng không phụ giúp gì.

[9] Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định rằng lời khai của T, S1, K1, V1, V2 cùng lời khai của Q1, N1, A1 và một số con nghiện khác là phù hợp. Bị cáo Tuấn A không thừa nhận hành vi phạm tội của mình cho rằng bị xét xử oan, sai, không thừa nhận quen biết với Hoàng Phú Trường K1, Sứ A, Phạm Thị Bích V1 tuy nhiên em ruột của bị cáo là Nguyễn Thanh T3 V3 lại khai nhiều lần thấy K1, S1, V1 đến phòng trọ của Tuấn A. Điều đó thể hiện bị cáo quanh co, không thành khẩn nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với Hoàng Phú Trường K1 không thừa nhận có lấy ma túy và mua bán trái phép chất ma túy với Tuấn A. K1 cho rằng trong quá trình điều tra, đối chất, nhận dạng do tinh thần không ổn định, bị ép cung nên K1 khai đại là nhiều lần lấy ma túy và mua bán ma túy của bị cáo Tuấn A. Xét thấy, quá trình điều tra, K1 đã khai mua bán ma túy nhiều lần với Tuấn A, thể hiện các lời khai của K1 trong các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, đặc biệt là Biên bản đối chất giữa K1 và bị cáo Tuấn A ngày 06/3/2020 có sự tham gia của Luật sư Trần Thái B là người bào chữa cho bị cáo Tuấn A và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 24/12/2020 đã thể hiện việc K1 khai mua ma túy của Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung. Mặt khác, khi xét xử sơ thẩm lần thứ hai, K1 xác định không mua ma túy của Tuấn A, nhưng sau đó K1 cũng không kháng cáo, điều đó thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm xác định K1 mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Tuấn A là có căn cứ, đúng quy định.

[11] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A bán ma túy số lượng là 16,6740gam Methamphetamine là chính xác. Nguyễn Thanh Tuấn A với vai trò là người tổ chức, người thực hành, đã nhiều lần chỉ đạo giao ma túy cho Hoàng Phú Trường K1, Phạm Thị Bích V1, Huỳnh Tấn T để bán cho những người nghiện và được bị cáo Tuấn A trả tiền công; đồng thời bị cáo Tuấn A bán ma túy số lượng lớn cho Sứ A S1 để Sứ A phân lẻ lại bán cho con

nghiện. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thanh Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[12] Người bào chữa cho bị cáo Tuấn A cho rằng, Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không thu thập chứng cứ vật chất nhưng kết tội bị cáo là suy diễn, không khách quan, không phù hợp với tình tiết của vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại; nếu có căn cứ thì xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự hoặc tuyên bố bị cáo Tuấn A không phạm tội. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phải trả lại cho bị cáo Tuấn A 01 dây chuyền bằng bạc có gắn nanh heo rừng bọc vàng 18k khối lượng 05 chỉ; 01 đồng hồ đeo tay trị giá 25.000.000 đồng.

[13] Xét thấy, xuyên suốt trong quá trình điều tra bị cáo Tuấn A không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần yêu cầu điều tra bổ sung, khắc phục những vi phạm tố tụng. Thấy rằng, cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ nhưng không làm thay đổi bản chất, nội dung vụ án. Mặc dù bị cáo Tuấn A không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ lời khai của S1, T, V1, K1, người làm chứng là người nghiện ma túy và các chứng cứ, tài liệu khách quan khác đã được Cơ quan điều tra đã thu thập, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai, nên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tuấn A là không có căn cứ để chấp nhận.

[14] Về việc người bào chữa cho bị cáo Tuấn A đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phải trả lại cho bị cáo Tuấn A 01 dây chuyền bằng bạc có gắn nanh heo rừng bọc vàng 18k khối lượng 05 chỉ; 01 đồng hồ đeo tay trị giá 25.000.000 đồng. Xét thấy, tại Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo Tuấn A ngày 19/6/2019 cũng như biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 19/6/2019 (có đại diện gia đình bị cáo Tuấn A tham dự) thể hiện Cơ quan điều tra Công an huyện T không thu giữ các tài sản trên của bị cáo Tuấn A, nên việc người bào chữa cho bị cáo Tuấn A yêu cầu Tòa án buộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phải trả lại tài sản trên cho bị cáo Tuấn A là không có căn cứ.

[15] Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[17] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 67/2024/HSST ngày 29-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2019.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương Nguyễn Thị Lệ Trang

Đỗ Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tân Phú (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú ;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an huyện Tân Phú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Trại tạm giam B5;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng (3).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN `TÒA

Đỗ Thị Nhung

